

LỜI MỞ ĐẦU

Nước ta đang bước đầu thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển theo hướng mở cửa, hội nhập quốc tế. Để thực hiện tốt được quá trình trên thì yếu tố có vai trò quan trọng nhất là yếu tố con người. Nguồn nhân lực có trình độ cao, chất lượng tốt thì sẽ làm cho quá trình đổi mới đất nước diễn ra nhanh chóng hơn và đạt được kết quả cao hơn. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay thì chất lượng nguồn nhân lực nước ta còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển đất nước. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là công tác giáo dục và đào tạo nước ta còn yếu kém, tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Do đó để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ tốt cho công cuộc đổi mới đất nước thì trước hết phải nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tạo điều kiện cho phát triển toàn diện nguồn nhân lực.

Chính vì những lý do trên mà em đã chọn đề tài: “Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế”.

Bao gồm các chương:

Chương I: Lý luận về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Chương II: Đánh giá thực trạng của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay.

Chương III: Giải pháp cơ bản nhằm phát triển nguồn nhân lực trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo trong quá trình em thực hiện đề án này.

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN VỀ ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ

I. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Khái niệm

Đào tạo và phát triển là các hoạt động để duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã hội.

Đào tạo nguồn nhân lực là quá trình trang bị kiến thức nhất định về chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, để họ có thể đảm nhận được một công việc nhất định.

Đào tạo nguồn nhân lực bao gồm hai nội dung:

Đào tạo kiến thức phổ thông

Đào tạo kiến thức chuyên nghiệp

Phát triển nguồn nhân lực là tổng thể các hoạt động học tập có tổ chức được tiến hành trong những khoảng thời gian nhất định để nhằm tạo ra sự thay đổi hành vi nghề nghiệp của người lao động.

Như vậy có thể thấy đào tạo nguồn nhân lực là một nội dung của phát triển nguồn nhân lực. Đào tạo nguồn nhân lực chỉ nhằm giúp cho người lao động nâng cao trình độ và kỹ năng của mình trong công việc hiện tại, giúp cho người lao động thực hiện có hiệu quả hơn chức năng và nhiệm vụ của mình. Còn phát triển thì có phạm vi rộng hơn, nó không chỉ bó hẹp trong việc phục vụ cho công việc hiện tại mà còn nhằm mở ra cho họ những bước phát triển mới trong tương lai, giúp họ hoàn thiện hơn trên mọi phương diện.

2. Vai trò của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Có rất nhiều yếu tố tác động tới sự phát triển của một đất nước: Con người, khoa học công nghệ, tài nguyên thiên nhiên... Nhưng hơn tất cả là yếu tố con người. Con người là trung tâm của mọi hoạt động và là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển của đất nước.

Một đất nước có khoa học kỹ thuật hiện đại, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú thì sẽ điều kiện lớn để phát triển nền kinh tế. Tuy nhiên con người lại là người phát minh, tạo ra khoa học công nghệ. Con người có trình độ cao thì mới có khả năng tạo ra được khoa học công nghệ hiện đại, có bước đột phá. Và hiện nay thì tài nguyên thiên nhiên không phải là yếu tố quyết định. Nhiều quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất hạn chế (Nhật Bản, Hàn Quốc...) nhưng lại có một nền kinh tế rất phát triển do có khoa học kỹ thuật hiện đại nên có khả năng tìm ra các nguồn nguyên liệu mới thay thế cho các nguồn nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên

Như vậy ta có thể thấy là nguồn lực con người là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển của một quốc gia. Nguồn nhân lực mà có trình độ cao thì sẽ tạo ra một nền khoa học công nghệ hiện đại, có khả năng khai thác một cách tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên và mở rộng ra nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hiện đại, phục vụ cho sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của đất nước. Ngược lại nguồn nhân lực mà có trình độ thấp thì việc nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới sẽ gặp nhiều khó khăn, tài nguyên thiên nhiên không được khai thác tốt, gây lãng phí, dẫn đến kết quả là đất nước sẽ ngày càng tụt hậu so với các nước trên thế giới.

Như vậy ta có thể thấy là việc nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực là một yêu cầu cấp thiết và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là một thực tế khách quan không thể không quan tâm. Xu hướng hiện nay của thế giới là đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tiến tới “ nền kinh tế tri thức”.

3. Các chương trình đào tạo

- Định hướng lao động: Mục đích của chương trình này là phổ biến thông tin, định hướng và cung cấp kiến thức mới cho người lao động

- Phát triển kỹ năng: Những người lao động phải đạt được những kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc và các kinh nghiệm để họ đạt được các kỹ năng mới khi công việc của họ thay đổi hoặc có sự thay đổi về máy móc công nghệ

- Đào tạo an toàn: Loại đào tạo này được tiến hành để ngăn chặn và giảm bớt các tai nạn lao động và để đáp ứng đòi hỏi của luật pháp

- Đào tạo nghề nghiệp: Nhằm tránh việc kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp bị lạc hậu. Việc đào tạo này nhằm phổ biến các kiến thức mới hoặc các kiến thức thuộc lĩnh vực liên quan đến nghề mang tính đặc thù

- Đào tạo người giám sát và quản lý: Những người quản lý và giám sát cần được đào tạo để biết cách ra các quyết định hành chính và cách làm việc với con người

II. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

1. Khái niệm

Cơ cấu kinh tế là tổng thể hệ thống kinh tế bao gồm nhiều yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại với nhau trong một không gian và thời gian nhất định, trong những điều kiện xã hội cụ thể hướng vào thực hiện các mục tiêu đã định

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự thay đổi của cơ cấu kinh tế từ trạng thái này sang trạng thái khác cho phù hợp với môi trường phát triển

Thực chất của chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự phát triển không đều giữa các ngành. Ngành nào có tốc độ phát triển cao hơn tốc độ phát triển chung của nền kinh tế thì sẽ tăng tỷ trọng và ngược lại, ngành có tốc độ thấp hơn sẽ giảm tỷ trọng. Nếu tất cả các ngành có cùng một tốc độ phát triển thì tỷ trọng các ngành sẽ không đổi, nghĩa là không có chuyển dịch cơ cấu ngành.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý là sự chuyển dịch sang một cơ cấu kinh tế có khả năng tái sản xuất mở rộng cao, phản ánh được năng lực khai thác, sử dụng các nguồn lực và phải phù hợp với các quy luật, các xu hướng của thời đại

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một quá trình tất yếu gắn liền với sự phát triển kinh tế của một quốc gia, đặc biệt là sự phát triển trong quá trình hội nhập.

2. Phân loại cơ cấu kinh tế

- Cơ cấu ngành kinh tế là tổng hợp các ngành hợp thành các tương quan tỷ lệ, biểu hiện mối liên hệ giữa các nhóm ngành của nền kinh tế quốc dân

- Cơ cấu kinh tế lãnh thổ được hình thành bởi việc bố trí sản xuất theo không gian địa lý. Trong cơ cấu ngành kinh tế, lãnh thổ có sự biểu hiện của

cơ cấu ngành trong điều kiện cụ thể của không gian lãnh thổ. Tùy theo tiềm năng phát triển kinh tế gắn với sự hình thành phân bố dân cư trên lãnh thổ để phát triển tổng hợp hay ưu tiên một vài ngành kinh tế nào đó

- Cơ cấu thành phần kinh tế biểu hiện hệ thống tổ chức kinh tế với các chế độ sở hữu khác nhau có khả năng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội

Cơ cấu thành phần kinh tế cũng là một nhân tố tác động đến cơ cấu ngành kinh tế và cơ cấu vùng lãnh thổ trong quá trình phát triển

Ba loại hình kinh tế trên đặc trưng cho cơ cấu kinh tế của nền kinh tế quốc dân. Chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó cơ cấu ngành kinh tế có vai trò quan trọng hơn cả. Và cơ cấu ngành kinh tế cũng phản ánh phần nào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội của một quốc gia. Chính vì vậy mà sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế có quan hệ mật thiết tới sự chuyển dịch cơ cấu lao động.

III. Tác động giữa nguồn nhân lực và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động

Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động có quan hệ mật thiết và có tác động qua lại với nhau. Khi cơ cấu kinh tế thay đổi thì đồng nghĩa với việc thay đổi tỷ trọng các ngành trong nền kinh tế. Ngành nào có tỷ trọng tăng lên thì nguồn lực cho ngành đó sẽ phải tăng lên để có thể đáp ứng được yêu cầu của ngành, đồng thời nguồn lực trong các ngành có tỷ trọng giảm cũng sẽ giảm theo. Chính vì vậy mà khi quá trình chuyển dịch kinh tế diễn ra sẽ làm thay đổi tỷ trọng lực lượng lao động trong các ngành. Lao động sẽ chuyển từ ngành có tỷ trọng giảm (thừa lao động) sang ngành có tỷ trọng tăng (thiếu lao động), do đó dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu lao động. Ngày nay cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật thì cả ngành công nghiệp và các ngành dịch vụ cũng không ngừng phát triển, tỷ trọng của các ngành này trong nền kinh tế cũng không ngừng tăng lên dẫn đến quá trình dịch chuyển lượng lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, quá trình chuyển dịch lao động diễn ra theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong các ngành